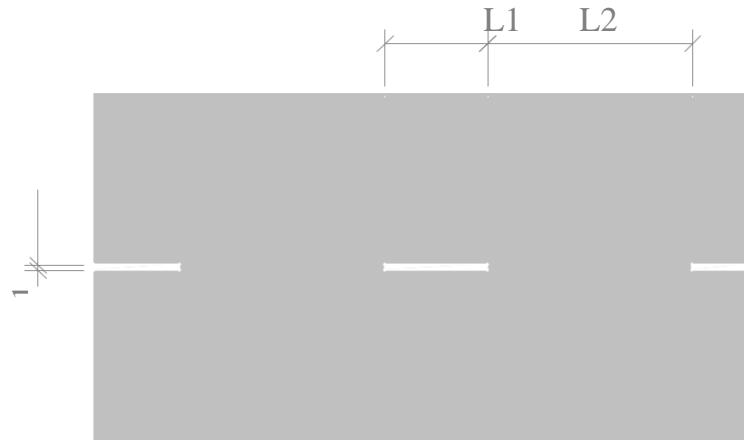


b) Vạch phân chia các làn xe chạy cùng chiều:

**Vạch 2.1: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét**

Vạch dùng để phân chia các làn xe cùng chiều, vạch đơn, đứt nét, màu trắng. Bề rộng nét vẽ  $b = 15\text{cm}$ , chiều dài đoạn nét liền  $L1 = (1\text{ m} - 3\text{ m})$ ; chiều dài đoạn nét đứt (3 m

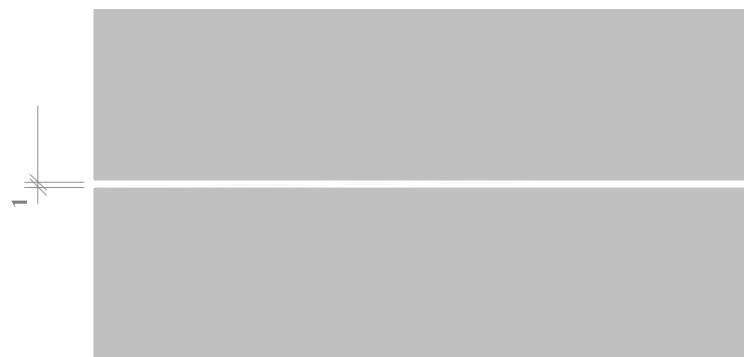
9 m); tỷ lệ  $L1/L2 = 1:3$ . Gặp vạch này người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được phép chuyển làn đường qua vạch.



Vạch 2.1

**Vạch 2.2: Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, liền nét.**

Vạch dùng để phân chia các làn xe cùng chiều trong trường hợp không cho phép xe chuyển làn hoặc sử dụng làn khác; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch.



Vạch 2.2

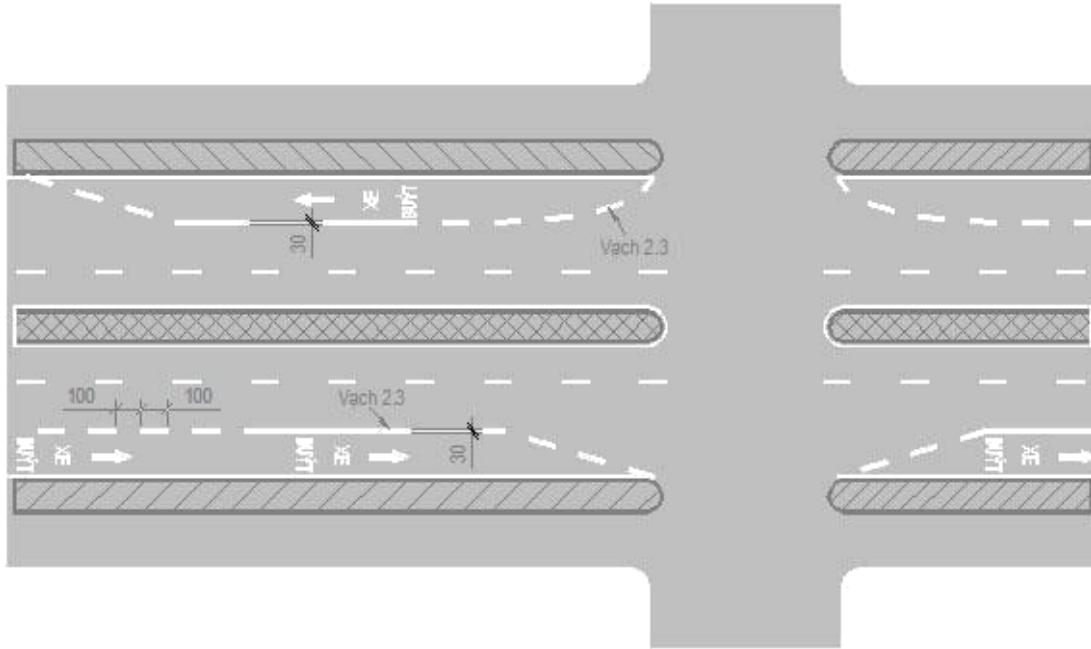
Quy cách: Vạch 2.2 là vạch đơn, liền nét, màu trắng, bề rộng vạch 15 cm.

**Vạch 2.3: Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc làn đường ưu tiên**

Vạch giới hạn làn đường dành riêng cho một loại xe cơ giới nhất định (vạch liền nét), các loại xe khác không được đi vào làn xe này trừ những trường hợp khẩn cấp theo Luật Giao thông đường bộ.

Vạch giới hạn làn đường ưu tiên cho một loại xe cơ giới nhất định (vạch đứt nét), các xe khác có thể sử dụng làn đường này nhưng phải nhường đường cho xe được ưu tiên sử dụng làn khi xuất hiện loại xe này trên làn xe.

Xe trên làn đường dành riêng hoặc làn đường ưu tiên có thể cắt qua các vạch này khi làn đường hoặc phần đường xe chạy liền kề không cấm sử dụng loại xe này.



**Minh họa bố trí vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên cho xe buýt**

Quy cách:

Vạch giới hạn đường dành riêng hoặc ưu tiên được cấu tạo bằng vạch đơn, màu trắng, bê rộng vạch 30 cm. Vạch 2.3 có thể là vạch đứt nét hoặc vạch liền nét.

Vạch 2.3 dạng nét đứt cũng được dùng để xác định phạm vi làn đường dành riêng hoặc ưu tiên ở vị trí đầu hoặc cuối làn đường như minh họa trên hình vẽ.

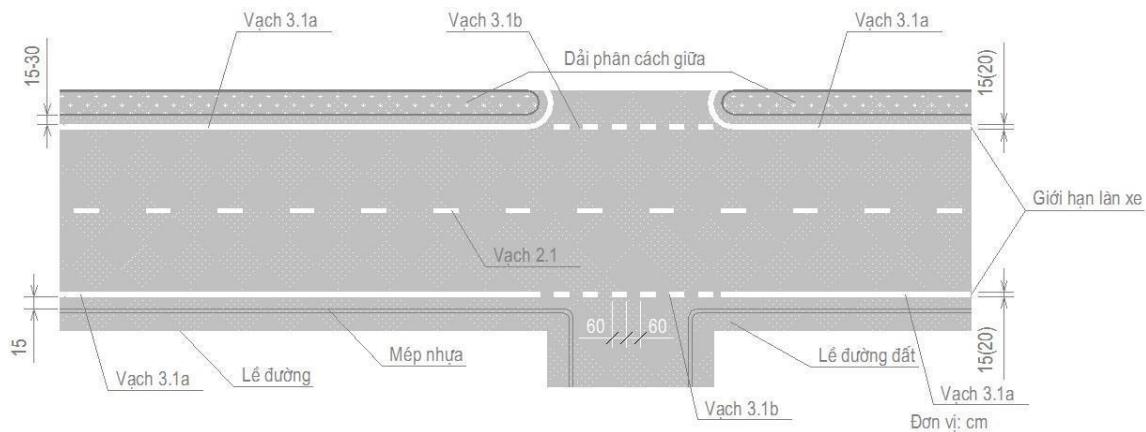
Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên được sử dụng đi kèm với chữ viết biểu thị loại xe được dành riêng hoặc ưu tiên hoặc có thể đi kèm với ký hiệu chỉ loại xe được phép sử dụng làn đường.

Vạch giới hạn làn đường dành riêng hoặc ưu tiên được kẻ từ chỗ bắt đầu bố trí làn đường dành riêng hoặc ưu tiên, cứ qua một nút giao phải viết lại chữ một lần. Nếu khoảng cách giữa các ngã tư dài hơn 500 m thì có thể viết chữ nhắc lại ở quãng giữa đoạn đường.

### c) Nhóm vạch giới hạn mép phần đường xe chạy

**Vạch 3.1: Vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy hoặc vạch phân cách làn xe cơ giới và làn xe thô sơ**

Vạch xác định mép ngoài phần đường xe chạy hoặc phân cách làn xe cơ giới và xe thô sơ.



**Minh họa bố trí vạch giới hạn mép phần xe chạy**

### **Một số loại vạch khác có thể sử dụng để xác định mép phần xe chạy**

**Vạch 3.2; Vạch 3.3.** Sử dụng để phân cách giữa làn xe cơ bản và làn xe chuyển tốc, giữa làn xe cơ bản và làn xe phụ thêm hoặc vạch phân cách, kên hóa các làn xe trong khu vực tách và nhập làn.

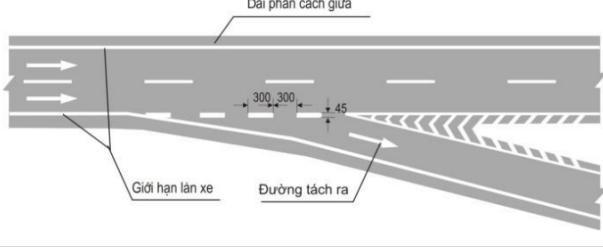
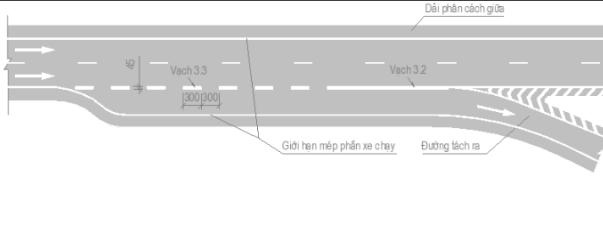
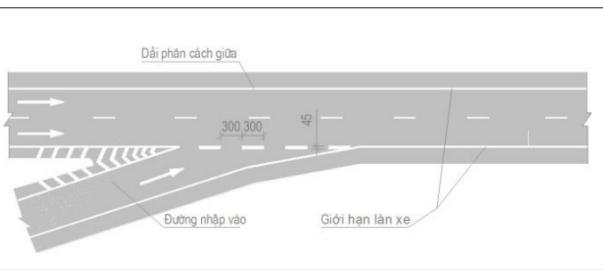
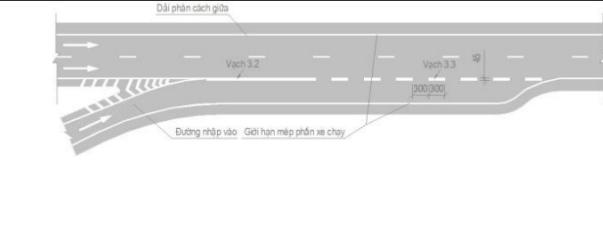
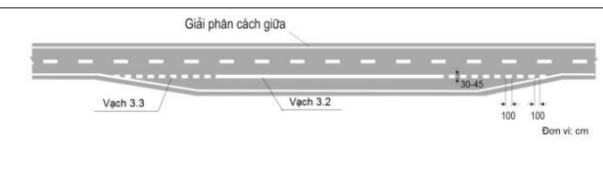
**Vạch 3.2:** Vạch liền nét, màu trắng, bờ rộng vạch là 45 cm cho đường ôtô cao tốc và 30 cm cho các đường khác. Xe không được phép chuyển làn qua vạch 3.2 trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại Luật giao thông đường bộ.

**Vạch 3.3:** Vạch đứt nét, màu trắng, bờ rộng vạch là 45 cm cho đường ôtô cao tốc và 30 cm cho các đường khác. Xe được phép cắt, chuyển làn qua vạch. Ngoài ra, vạch 3.3 còn được sử dụng để kẻ đoạn chuyển tiếp từ vạch 2.1 sang vạch 3.2. Chiều dài đoạn chuyển tiếp từ vạch 2.1 sang vạch 3.2 trong khoảng từ 50 m đến 100 m.

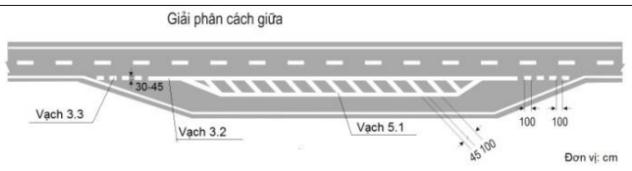
**Vạch 3.4.** Sử dụng để báo hiệu sắp đến đến vạch 1.2 hoặc vạch 2.2; hoặc sử dụng để kẻ vạch chuyển tiếp từ vạch 1.1 đến vạch 1.2; hoặc từ vạch 2.1 đến vạch 2.2. Bờ rộng vạch 3.4 được lấy tương ứng theo bờ rộng của vạch 1.2 hoặc vạch 2.2.

**Vạch 3.4:** Vạch đứt nét, màu trắng.

## Vạch phân làn đường trong khu vực tách và nhập làn

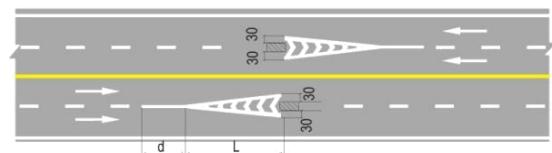
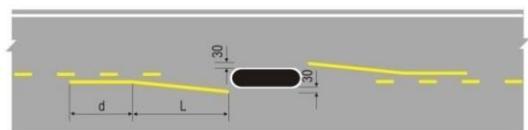
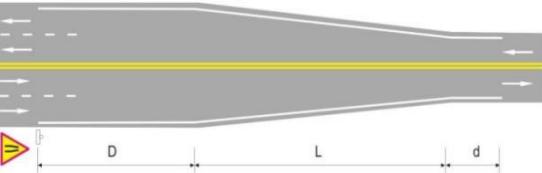
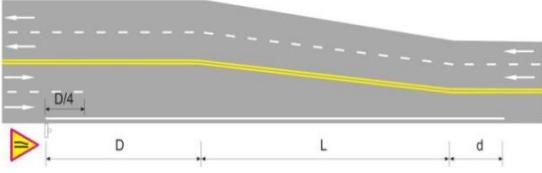
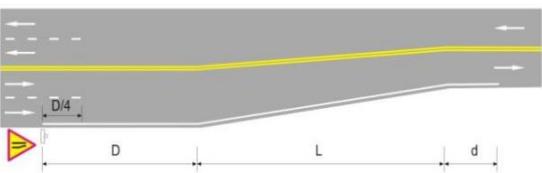
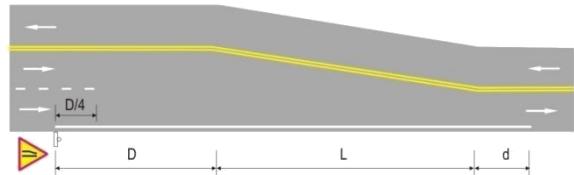
<p>Vạch sơn khu vực tách làn kiểu trực tiếp. Thường được bố trí ở đường có tốc độ xe chạy thấp.</p>	 <p>Dài phần cách giữa Giới hạn làn xe Đường tách ra</p>
<p>Vạch sơn khu vực tách làn kiểu song song, thường được bố trí trên đường cao tốc rẽ ra đường nhánh, cần có đoạn đường giảm tốc độ để đi vào đường dẫn ra khỏi đường cao tốc.</p>	 <p>Dài phần cách giữa Vach 3.3 Vach 3.2 Giới hạn mép phần xe chạy Đường tách ra</p>
<p>Vạch sơn khu vực nhập làn kiểu trực tiếp, thường được bố trí ở đường có tốc độ xe chạy thấp.</p>	 <p>Dài phần cách giữa Đường nhập vào Giới hạn làn xe</p>
<p>Vạch sơn khu vực nhập làn kiểu có làn chuyển tiếp song song, thường được bố trí ở đường dẫn vào đường cao tốc, cần có đoạn đường tăng tốc để nhập làn đường cao tốc.</p>	 <p>Dài phần cách giữa Vach 3.2 Vach 3.3 Đường nhập vào Giới hạn mép phần xe chạy</p>
<p>Vạch phân làn đường ở điểm dừng xe trên tuyến kiểu bến cảng (có vịnh dừng đỗ), trường hợp không sử dụng vạch 5.1.</p>	 <p>Giới phân cách giữa Vach 3.2 Vach 3.3 Đơn vị: cm</p>

Vạch phân làn đường ở điểm dừng xe trên tuyến kiểu bến cảng (có vịnh dừng đỗ), trường hợp sử dụng vạch 5.1.



### vạch sơn trong khu vực bờ rộng phần xe chạy bị thay đổi

Trong khu vực bờ rộng phần xe chạy bị thay đổi hoặc số làn xe chạy tăng lên hoặc ít đi, cần thiết phải bố trí các vạch sơn trên mặt đường (có thể kết hợp với biển báo) để cảnh báo người tham gia giao thông điều khiển xe thận trọng hơn.



### vạch báo gần đến chướng ngại vật

Khi có chướng ngại vật trên đường, cần thiết phải bố trí các vạch sơn trên mặt đường (có thể kết hợp với biển báo) để cảnh báo người tham gia giao thông điều khiển xe thận trọng hơn, vòng tránh chướng ngại vật trên mặt đường.